

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 273 /QĐ-UBND

Nam Định, ngày 14 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực Lâm nghiệp, Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 371/QĐ-BNN-QLCL, ngày 19/01/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý; Quyết định số 374/QĐ-BNN-TCLN ngày 19/01/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bãi bỏ lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý; Quyết định số 375/QĐ-BNN-TCLN ngày 19/01/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý; Quyết định số 2762/QĐ-BNN-TCLN ngày 22/07/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính thay thế lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 243/TTr-SNN ngày 03/02/2023 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực Lâm nghiệp, Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 03 thủ tục hành chính ban hành mới, 03 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, 01 thủ tục hành chính bãi bỏ trong lĩnh vực Lâm nghiệp, Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc

thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã được công bố tại Quyết định số 1888/QĐ-UBND ngày 31/7/2020 và Quyết định 1427/QĐ-UBND ngày 10/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Bãi bỏ các nội dung công bố đối với 03 thủ tục hành chính đã được ban hành kèm theo Quyết định số 1888/QĐ-UBND ngày 31/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh, gồm: thủ tục Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản; thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn); thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp Giấy chứng nhận ATTP vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận ATTP) do địa phương quản lý.

Bãi bỏ các nội dung công bố đối với 01 thủ tục hành chính đã được ban hành kèm theo Quyết định số 1427/QĐ-UBND ngày 10/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh, gồm: thủ tục Xác nhận bảng kê lâm sản.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Phạm Đình Nghị

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÀI BỎ
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
(Kèm theo Quyết định số: 273 /QĐ-UBND ngày 14/02/2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định)

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Thẩm quyền quyết định	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực Lâm nghiệp						
1	Phê duyệt phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án tự trồng rừng thay thế.	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Chi cục Kiểm lâm	UBND tỉnh Nam Định	Không	- Luật Lâm nghiệp năm 2017; - Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.
2	Phê duyệt dự toán, thiết kế Phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế ⁽¹⁾	45 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Chi cục Kiểm lâm	UBND tỉnh Nam Định	Không	- Luật Lâm nghiệp năm 2017; - Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.
3	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	1. Thẩm quyền của Quốc hội - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:	Chi cục Kiểm lâm	- Quốc hội; - Thủ tướng Chính phủ; - HĐND tỉnh	Không	- Luật Lâm nghiệp năm 2017; - Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số

⁽¹⁾ Thực hiện đối với địa phương chưa thành lập quỹ bảo vệ và phát triển rừng.

2

		<p>05 ngày làm việc. - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: 25 ngày làm việc. - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 25 ngày làm việc. - Thủ tướng Chính phủ: Theo Quy chế làm việc của Chính phủ. - Quốc hội: Theo quy chế làm việc của Quốc hội. 2. Thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 05 ngày làm việc. - Ủy ban nhân dân tỉnh: 25 ngày làm việc. - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 25 ngày làm việc. - Thủ tướng Chính phủ: Theo Quy chế làm việc của Chính phủ. 3. Thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh</p>		<p>Nam Định.</p>	<p>156/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.</p>
--	--	---	--	------------------	--

3

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI

TT	Tên thủ tục hành chính	Nội dung sửa đổi	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Thẩm quyền quyết định	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực Lâm nghiệp							
1	Xác nhận bảng kê lâm sản	<ul style="list-style-type: none"> - Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Thời hạn giải quyết; - Cách thức thực hiện; - Bỏ sung Mẫu đơn, mẫu tờ khai. - Bỏ sung kết quả giải quyết thủ tục hành 	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp không phải xác minh: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp phải xác minh: 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. 	<ul style="list-style-type: none"> Chi cục Kiểm lâm 		Không	<ul style="list-style-type: none"> - Điều 5 Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản.

4

	chính.		- Trường hợp xác minh có nhiều nội dung phức tạp: Không quá 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.									
Lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản												
Thủ tục hành chính thẩm quyền chung cho 4 Chi cục: Chi cục Chăn nuôi Thú y, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Chi cục Thủy sản, Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản												
1	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản	- Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Thời hạn giải quyết; - Cách thức nộp hồ sơ; - Bỏ các mẫu biểu.	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Đối với Chi cục Chăn nuôi Thú y: Trung tâm Phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN. - Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật.	- Chi cục Chăn nuôi Thú y. - Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật. - Chi cục Thủy sản. - Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	300.000 đồng						- Luật An toàn thực phẩm năm 2010; - Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thăm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT; - Thông tư số 32/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số
2	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở	- Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Thời hạn	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Chi cục Chăn nuôi Thú y. - Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật. - Chi cục Thủy sản.	- Chi cục Chăn nuôi Thú y. - Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật. - Chi cục Thủy sản. - Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	300.000 đồng						

5

sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn)	giải quyết; - Cách thức nộp hồ sơ; - Bộ các mẫu biểu.	Quản lý chất lượng nông sản thủy sản.	Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT.
---	---	---------------------------------------	---

III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BẢI BỐ

TT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
1	Lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp Giấy chứng nhận ATTP vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận ATTP) do địa phương quản lý.	Quyết định số 371/QĐ-BNN-QLCL ngày 19/01/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT.